

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ B
TỈNH BẮC GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**

Bản án số 127/2020/HSST
Ngày 07 tháng 9 năm 2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ B**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Trường.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Vượng.

Ông Nguyễn Văn Tư.

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Tống Lan Hương – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố B.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố B: Ông Hoàng Văn Đình - Kiểm sát viên.

Trong ngày 07 tháng 9 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố B xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 120/2020/TLST-HS ngày 03 tháng 8 năm 2020; Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 126/2020/HSST-QĐ ngày 14/8/2020; Quyết định hoãn phiên tòa số 38/2020/QĐST-HS ngày 31/8/2020 đối với bị cáo:

- Họ và tên: Nguyễn Trung N, sinh năm 1947.
- Tên gọi khác: Không.
- Nơi ĐKKHKT và chỗ ở hiện nay: Số nhà 164, đường T, phường T, thành phố B, tỉnh Bắc Giang.
- Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không.
- Nghề nghiệp: Cán bộ hưu; Văn hóa: 10/10.
- Họ và tên bố: Nguyễn Trung Đ, sinh năm 1920 (đã chết).
- Họ và tên mẹ: Nguyễn Thị R, sinh năm 1925 (đã chết).
- Gia đình có 10 chị em, bản thân là thứ 2.
- Họ và tên vợ: Hà Thị V, sinh năm 1945.
- Bị can có 3 con, con lớn sinh năm 1976, con nhỏ sinh năm 1986.
- Tiền án, tiền sự, nhân thân: Không.
- Bị can đầu thú, bị tạm giữ từ ngày 16/5/2020 đến ngày 19/5/2020 thì bị cầm đi khỏi nơi cư trú, hiện đang tại ngoại.

(Có mặt tại phiên tòa)

2. Bị hại: Cháu Trần Hồng N, sinh ngày 23/8/2008.

Đại diện hợp pháp của bị hại:

+ Anh Trần Văn T, sinh năm 1983.

+ Chị Đinh Thị M, sinh năm 1986.

Đều địa chỉ: Số 30, ngõ 190 đường N, phường T, thành phố B, tỉnh Bắc Giang.

(Cháu N, anh T, chị M vắng mặt, có đơn xin xử vắng mặt)

3. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Bà Hà Thị V, sinh năm 1945.

Địa chỉ: Số nhà 164 đường T, phường T, thành phố B, tỉnh Bắc Giang. (có mặt)

4. Người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp cho bị hại: Bà Nguyễn Thị Như Q – Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Bắc Giang. (vắng mặt, có đơn xin xử vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20 giờ ngày 14/5/2020, Nguyễn Trung N, sinh năm 1947 ở số nhà 164, đường T, phường T, thành phố B đi bộ từ nhà đến cửa hiệu thuốc H ở số 149, đường T, phường T, thành phố B, tỉnh Bắc Giang để mua tấm bông. Mua tấm bông xong, N đi bộ trên vỉa hè đường T, phường T thì thấy cháu Trần Hồng N, sinh ngày 23/8/2008 ở số nhà 30, ngõ 190, đường N, phường T, thành phố B đang ngồi bán bánh giò trên vỉa hè gần trước cửa hiệu thuốc H, cạnh vị trí Cháu N ngồi có 01 chiếc bàn nhựa để bày bán bánh giò và 01 chiếc ghế nhựa (N và Cháu N không quen biết nhau). Lúc này thấy Cháu N còn nhỏ tuổi lại ngồi bán hàng một mình, N nảy sinh ham muốn dâm ô đối với Cháu N. N đi đến ngồi vào chiếc ghế nhựa cạnh Cháu N hỏi tên tuổi và nói chuyện với Cháu N. N vừa nói chuyện vừa dùng hai tay của mình cầm tay trái Cháu N đặt lên đùi trái của Cháu N thì Cháu N hất tay và đẩy N ra nhưng N vẫn ngồi lại và hỏi chuyện Cháu N. Trong lúc nói chuyện với Cháu N, N dùng tay phải khoác vai, vỗ vào mông Cháu N. Tiếp đến, N dùng tay trái sờ, xoa vào ngực bên trái, ngực bên phải rồi dùng hai tay bóp đùi Cháu N. Khi N đang dùng hai tay bóp đùi Cháu N thì chị Đinh Thị M, sinh năm 1986 (là mẹ đẻ Cháu N) ở số nhà 30, ngõ 190, đường N, phường T, thành phố B, tỉnh Bắc Giang đi đến. N đứng dậy bỏ về nhà. Sau đó Cháu N kể lại toàn bộ sự việc cho bố mẹ Cháu N biết.

Ngày 15/5/2020, anh Trần Văn T, sinh năm 1983 và chị Đinh Thị M, sinh năm 1986 (là bố, mẹ của Cháu N) có đơn trình báo Công an thành phố B.

Ngày 16/5/2020, N đến Công an thành phố B đầu thú. Cơ quan điều tra cho Cháu N và chị M nhận dạng, kết quả Cháu N và chị M nhận dạng được N chính là người có hành vi dâm ô đối với Cháu N ngày 14/5/2020.

Ngày 17/5/2020, Cơ quan điều tra Công an thành phố B đã xác định hiện trường vụ án và thu giữ hình ảnh từ camera giám sát an ninh của hiệu thuốc H

trong đó có toàn bộ hình ảnh ghi lại diễn biến việc N có hành vi dâm ô đối với Cháu N.

Quá trình giải quyết vụ án, bà Hà Thị V, sinh năm 1945 (là vợ của Nguyễn Trung N) ở số nhà 164, đường T, phường T, thành phố B, tỉnh Bắc Giang đã bồi thường cho gia đình Cháu N số tiền 5.000.000 đồng. Đến nay gia đình Cháu N không yêu cầu bồi thường gì khác và có đơn xin giảm nhẹ hình phạt đối với Nguyễn Trung N.

Tại Cơ quan điều tra, Nguyễn Trung N đã khai nhận hành vi phạm tội.

Bản cáo trạng số 128/CT-VKS ngày 30/7/2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố B truy tố Nguyễn Trung N về tội “Dâm ô với người dưới 16 tuổi” được quy định tại khoản 1 Điều 146 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội tranh luận giữ nguyên nội dung cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 1 Điều 146; điểm b, i, o, s, x khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Trung N từ 12 tháng đến 15 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, với thời gian thử thách từ 24 tháng đến 30 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo cho UBND phường T, thành phố B, tỉnh Bắc Giang giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Về án phí: Bị cáo không phải chịu án phí hình sự sơ do là người trên 60 tuổi.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại vắng mặt tại phiên tòa nhưng có ý kiến như sau: Gia đình bị cáo đã bồi thường cho bị hại, gia đình bị hại đã xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và không xem xét vấn đề bồi thường dân sự do đại diện bị hại không yêu cầu gì thêm.

Căn cứ vào các chứng cứ và các tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa. Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên.

XÉT THẤY:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an thành phố B, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố B, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, đại diện hợp pháp của người bị hại, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó,

các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh:

Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của người bị hại, phù hợp với hình ảnh từ Camera, kết luận giám định thấy đã có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 21 giờ 15 phút ngày 14/5/2020, tại vỉa hè trước cửa số 149, đường T, phường T, thành phố B, Nguyễn Trung N, sinh năm 1947 ở số nhà 164, đường T, phường T, thành phố B, tỉnh Bắc Giang có hành vi dâm ô đối với cháu Trần Hồng N, sinh ngày 23/8/2008 ở số nhà 30, ngõ 190, đường Nguyễn Công Hân, phường T, thành phố B, tỉnh Bắc Giang. Hành vi của bị cáo đã có đủ yếu tố cấu thành tội “Dâm ô với người dưới 16 tuổi”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 146 Bộ luật hình sự. Viện kiểm sát nhân dân thành phố B truy tố bị cáo theo khoản, điều luật như trên là có căn cứ và đúng với quy định của pháp luật. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Hành vi dâm ô với người dưới 16 tuổi xâm phạm đến quyền được bảo vệ về thân thể, nhân phẩm, danh dự và sự phát triển bình thường về tâm sinh lý của trẻ em. Cần áp dụng hướng dẫn tại Nghị quyết số 06/2019/NQ-HĐTP của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao ngày 01/10/2019 để áp dụng hình phạt nghiêm khắc đối với bị cáo.

[3] Xét các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự của bị cáo thì thấy: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào được quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự.

[4] Xét tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo thì thấy: Bị cáo có nhân thân tốt thể hiện bị cáo không có tiền án, tiền sự. Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn và tỏ ra ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; sau khi phạm tội bị cáo đã tự nguyện sửa chữa, bồi thường thiệt hại cho bị hại; Bị cáo là người có công với cách mạng được tặng nhiều huân huy chương; là người trên 70 tuổi; sau khi phạm tội đã ra đầu thú; gia đình bị hại có đơn xin giảm nhẹ cho bị cáo; bản thân bị cáo là người bị nhiễm chất độc da cam nên cần áp dụng các tình tiết quy định tại điểm b, i, o, s, x khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt đối với bị cáo. Bị cáo là người trên 70 tuổi, bản thân bị nhiễm chất độc da cam hiện đang được hưởng trợ cấp và có nhiều tình tiết giảm nhẹ nên không cần thiết phải cách ly bị cáo ra ngoài đời sống xã hội mà cho bị cáo hưởng án treo cũng đảm bảo tính giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

Về án phí: Bị cáo không phải chịu án phí hình sự sơ do là người trên 60 tuổi.

Bởi các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Trung N phạm tội “Dâm ô với người dưới 16 tuổi”.

Căn cứ khoản 1 Điều 146; điểm b, i, o, s, x khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự, Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Trung N 12 (Mười hai) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, với thời gian thử thách là 24 (Hai mươi bốn) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo cho UBND phường T, thành phố B, tỉnh Bắc Giang giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã được hưởng án treo.

3. Về án phí: Căn cứ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Quốc Hội quy định về mức thu, nộp án phí, lệ phí Tòa án, miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Nguyễn Trung N.

4. Bị cáo và người liên quan có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đại diện hợp pháp của người bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

5. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận
- TAND Tỉnh Bắc Giang.
- VKSND TP B.
- Công an TP B.
- Chi cục THADS B.
- Người tham gia tố tụng.
- Lưu HS, VP.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Văn Trường

HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Văn Trường

